

Yên Bái, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai phân bổ dự toán ngân sách nhà nước Quý IV năm 2023 cho các đơn vị dự toán trực thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-BTP ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư xây dựng và ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-CTHADS ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán điều chỉnh, bổ sung ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 220/QĐ-CTHADS ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán điều chỉnh, bổ sung ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-CTHADS ngày 24 tháng 14 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán điều chỉnh, bổ sung ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-CTHADS ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán điều chỉnh, bổ sung ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-CTHADS ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán điều chỉnh, bổ sung ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-CTHADS ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán điều chỉnh, bổ sung ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 242/QĐ-CTHADS ngày 11 tháng 11 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán điều chỉnh, bổ sung ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 243/QĐ-CTHADS ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán điều chỉnh, bổ sung ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 303/QĐ-CTHADS ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán điều chỉnh, bổ sung ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của phụ trách kế toán ngân sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị dự toán trực thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái (chi tiết theo Phụ lục đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Cục, Phụ trách kế toán Ngân sách, các đơn vị dự toán cấp huyện và các cá nhân, tổ chức liên quan thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận: ✓

- Như điều 3;
- Tổng cục THADS;
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu :VT,VP, KT.

CỤC TRƯỞNG



Trần Văn Tường

CÔNG KHAI PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

Quyết định số: 309/QĐ-CTHADS ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số phân bổ	Chi tiết theo từng đơn vị sử dụng										
			Cục	Văn phòng	Thành phố	Mù Cang Chải	Trần Yên	Yên Bình	Lục Yên	Văn Chấn	Trạm Tâu	Văn Yên	Nghĩa Lộ
A	B	1=Sum(2;11)	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Tổng số thu, chi, nộp NS phi, lệ phí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	25,030,882	0	6,327,560	4,026,662	1,009,758	2,377,200	2,267,895	1,962,437	2,300,865	1,189,277	1,919,288	1,649,940
I	Chi quản lý hành chính (Loại 340 - Khoản 341)	25,017,540	0	6,327,560	4,023,662	1,007,258	2,377,200	2,267,895	1,962,437	2,300,865	1,186,277	1,914,446	1,649,940
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	22,043,075	0	5,791,705	3,662,315	1,001,878	1,707,840	2,106,545	1,789,424	1,528,150	1,120,252	1,753,741	1,581,225
1.2	Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương	22,400		5,200	4,100	900	1,700	2,200	2,000	1,500	1,100	2,000	1,700
1.3	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	2,974,465	0	535,855	361,347	5,380	669,360	161,350	173,013	772,715	66,025	160,705	68,715
2	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070 - Khoản 085)	13,342	0	0	3,000	2,500	0	0	0	0	3,000	4,842	0
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1.2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	13,342	0	0	3,000	2,500	0	0	0	0	3,000	4,842	0
	Mã quan hệ Ngân sách		1054788	1054132	1054655	1054770	1054837	1054946	1054836	1054769	1054767	1054765	1054766

1000

11

11.11.1915

11.11.1915

11

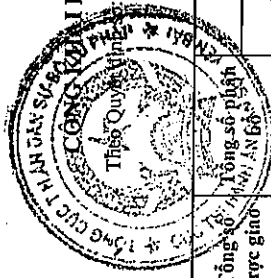
11.11.1915

11

11.11.1915

11.11.1915

PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
309/QĐ-CTHADS ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái



Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Chi tiết theo từng đơn vị sử dụng													
		Tổng số tiền được giao	Yên Bái	Thị xã Yên Bái	Cục	Văn phòng	Thành phố	Mù Cang Chải	Trần Yên	Yên Bình	Lục Yên	Văn Chấn	Trạm Tâu	Văn Yên	Ngĩa Lộ
A	B				2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Kinh phí diều hòa phí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	841,589	0	391,073	138,349	62,266	121,033	121,473	132,190	88,601	77,720	119,398	61,829	
3	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Mã quan hệ Ngân sách				1054788	1054132	1054655	1054770	1054837	1054946	1054836	1054769	1054767	1054765	1054766

1

10/10/2020

10/10/2020

10/10/2020

10/10/2020

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH YÊN BÁI



CÔNG KHAI GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

Đơn vị: Văn phòng Cục Thi hành án dân sự Mã số SDNS : 1054132

Theo Quyết định số: 308/QĐ-CTHADS ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái

Biên chế kế hoạch: 25

Đơn vị : 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
I	Kinh phí điều hòa phí	
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	391,073
3	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	0

lưu

100
101
102
103
104
105
106
107
108
109
110
111
112
113
114
115
116
117
118
119
120
121
122
123
124
125
126
127
128
129
130
131
132
133
134
135
136
137
138
139
140
141
142
143
144
145
146
147
148
149
150
151
152
153
154
155
156
157
158
159
160
161
162
163
164
165
166
167
168
169
170
171
172
173
174
175
176
177
178
179
180
181
182
183
184
185
186
187
188
189
190
191
192
193
194
195
196
197
198
199
200

107

Số: 308/QĐ- CTHADS

Yên Bái, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023 của Văn phòng Cục Thi hành án dân sự

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-BTP ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư xây dựng và ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-CTHADS ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán điều chỉnh, bổ sung ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 220/QĐ-CTHADS ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán điều chỉnh, bổ sung ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-CTHADS ngày 24 tháng 14 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán điều chỉnh, bổ sung ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-CTHADS ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán điều chỉnh, bổ sung ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-CTHADS ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán điều chỉnh, bổ sung ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-CTHADS ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán điều chỉnh, bổ sung ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 242/QĐ-CTHADS ngày 11 tháng 11 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán điều chỉnh, bổ sung ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 243/QĐ-CTHADS ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán điều chỉnh, bổ sung ngân sách nhà nước năm 2023;


Căn cứ Quyết định số 303/QĐ-CTHADS ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán điều chỉnh, bổ sung ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của phụ trách kế toán ngân sách.

QUYẾT ĐỊNH:

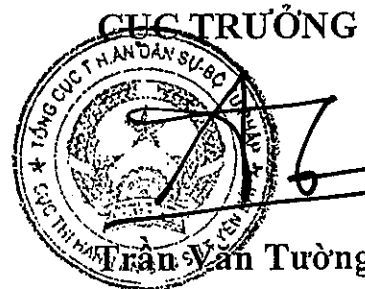
Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái (chi tiết theo Phụ lục đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Cục, Phụ trách kế toán Ngân sách và các cá nhân, tổ chức liên quan thực hiện Quyết định này. / 

Nơi nhận: 

- Tổng cục THADS để b/c;
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu :VT,VP, KT.



CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH YÊN BÁI

CÔNG KHAI GIAO DƯ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

Đơn vị: Văn phòng Cục Thi hành án dân sự Mã số SDNS : 1054132

Theo Quyết định số: 308/QĐ-CTHADS ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái

Biên chế kế hoạch: 25

Đơn vị : 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
A	SỐ THU, CHI NGÂN SÁCH VỀ PHÍ, LỆ PHÍ	
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	6,327,560
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	5,791,705
	Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương	5,200
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	535,855
I	Chi quản lý hành chính (Loại 340 - khoản 341)	6,327,560
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	5,791,705
2	Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương	5,200
3	Kinh phí không thực hiện tự chủ	535,855
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070 - khoản 085)	-
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	-
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	-

100

12